

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày: 10/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế L
- Các hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Đức A
2. bà Nguyễn Thị Trà Gi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu H- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Vân A- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Thị O, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ,
Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1972 tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An,
Nơi cư trú: khối Bình Quang, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
Nơi ở hiện nay: khối Hải Giang 2, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không,
Nghề nghiệp: Lao động tự do,
Trình độ học vấn: 12/12;
Họ tên cha: Hồ Sỹ T4, sinh năm 1939
Họ tên mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1947
Anh chị em ruột có 04 người, Hồ Thị O là con thứ nhất
Chồng: Cao Thanh B, sinh năm 1970 (đã ly hôn)
Con: có 02 người; lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999
Tiền án: Không
Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò xử 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo Hồ Thị O bị áp dụng biện pháp “Tạm giữ, tạm giam” từ ngày 21/11/2020 đến ngày 19/01/2021 và được áp dụng biện pháp “Bảo Lữ”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Đình P, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam,
Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1959 tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An,
Nơi cư trú: khối Hải Giang 2, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không,
Nghề nghiệp: Lao động tự do,
Trình độ học vấn: 10/10;
Họ tên cha: Võ Văn H3 (đã chết)
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ch (đã chết)
Anh chị em ruột có 07 người, Võ Đình P là con thứ tư.
Vợ: Võ Thị L5, sinh năm 1961
Con: có 03 người; lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996
Tiền án: Không
Tiền sự: Không

Bị cáo Võ Đình P bị áp dụng biện pháp “Tạm giữ” từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Trí V, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam,
Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1957 tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An,
Nơi cư trú: Khối Hải Giang 2, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không,
Nghề nghiệp: Lao động tự do,
Trình độ học vấn: 7/10;
Họ tên cha: Nguyễn Trí T3 (đã chết)
Họ tên mẹ: Trương Thị Đ (đã chết)
Anh chị em ruột có 06 người, Nguyễn Trí V là con thứ tư.
Vợ: Đồng Thị L4, sinh năm 1966
Con: có 04 người; lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990
Tiền án: Không
Tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Trí V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trương Thị Nh, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ,
Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1962 tại Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh,

Nơi cư trú: khối Hải Giang 1, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không,
Nghề nghiệp: Lao động tự do,
Trình độ học vấn: 7/10;
Họ tên cha: Trương Công X (đã chết)
Họ tên mẹ: Trần Thị M (đã chết)
Anh chị em ruột có 04 người, Trương Thị Nh là con thứ hai.
Chồng: Dương Xuân N1, sinh năm 1963
Con: có 02 người; lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993
Tiền án: Không
Tiền sự: Không

Bị cáo Trương Thị Nh bị áp dụng biện pháp “Tạm giữ” từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Thị L, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ,
Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1960 tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An,
Nơi cư trú: khối Trung Thanh, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không,
Nghề nghiệp: Lao động tự do,
Trình độ học vấn: 7/10;
Họ tên cha: Lê Huy Đ (đã chết)
Họ tên mẹ: Trần Thị T2 (đã chết)
Anh chị em ruột có 06 người, Lê Thị L là con thứ tư
Chồng: Nguyễn Văn L6, sinh năm 1958
Con: có 05 người; lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990.
Tiền án: Không
Tiền sự: Không

Bị cáo Lê Thị L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Ngô Xuân H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam,
Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1970 tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An,
Nơi cư trú: khối Triều Tân, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không,
Nghề nghiệp: Lao động tự do,
Trình độ học vấn: 12/12;
Họ tên cha: Ngô Xuân T5, sinh năm 1939
Họ tên mẹ: Lê Thị V (đã chết)
Anh chị em ruột có 04 người, Ngô Xuân H là con thứ tư

Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1973

Con: có 03 người; lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo Ngô Xuân H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Doãn Văn L2, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam,
Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1976 tại xã Nghi Đức, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Xóm Xuân Thịnh, xã Nghi Đức, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không,

Nghề nghiệp: Lao động tự do,

Trình độ học vấn: 12/12;

Họ tên cha: Doãn Văn X1 (đã chết)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1946

Anh chị em ruột có 06 người, Doãn Văn L2 là con thứ ba.

Vợ: Phạm Thị T4, sinh năm 1975

Con: có 02 người; lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Năm 1997, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử 25 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Năm 2006, cai ngục tự nguyện tại Trung tâm lao động xã hội II, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo Doãn Văn L2 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ, tạm giam” từ ngày 21/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, Hồ Thị O, sinh năm 1972 hộ khẩu thường trú tại khối Bình Quang, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, Nghệ An, hiện sống tại số nhà 43, ngõ 15 đường Phạm Nguyễn Du thuộc khối H Giang 2, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò đã gọi điện thoại cho Võ Đình P, sinh năm 1959 trú tại khối H Giang 2, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, Doãn Văn L2, sinh năm 1976 trú tại xóm Xuân Thịnh, xã Nghi Đức, thành phố V đến nhà O đánh bạc. Võ Đình P, Doãn Văn L2 đồng ý. Hồ Thị O chuẩn bị 55 bộ bài tú lơ khơ, hoa quả, thuốc lá và nước uống. Khoảng 14 giờ cùng ngày thì Võ Đình P

đến nhà Hồ Thị O, tiếp theo có Lê Thị L, sinh năm 1960 trú tại khối Trung Thanh, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò; Trương Thị Nh, sinh năm 1962 trú tại khối H Giang 1, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò và Nguyễn Trí V, sinh năm 1957 trú tại khối H Giang 2, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò đến nhà Hồ Thị O. Khoảng 14 giờ 30 phút thì Hồ Thị O trải nệm, chiếu ra giữa sàn nhà rồi đưa bài ra cho Võ Đình P, Lê Thị L, Trương Thị Nh, Nguyễn Trí V đánh bạc bằng hình thức đánh Lg. Tỷ lệ thắng thua là tầy 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), phạt cao nhất không quá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và không quá 02 (hai) vòng. Khi có người phạt 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thì sẽ lấy ra 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) bỏ vào một chiếc ca nhựa màu vàng gọi là tiền “hồ” cho Hồ Thị O là tiền phí sử dụng địa điểm và chuẩn bị bài, phục vụ nước, thuốc lá để đánh bạc. Khoảng 15 giờ cùng ngày Doãn Văn L2, sinh năm 1976 trú tại xóm Xuân Thịnh, xã Nghi Đức, thành phố V đến cùng tham gia đánh bạc với bốn người trên. Khoảng 16 giờ khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì có thêm Ngô Xuân H, sinh năm 1974 trú tại khối Triều Tân, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò đến cùng tham gia đánh bạc. Hồ Thị O là người cung cấp bài, phục vụ nước, thuốc lá, hoa quả cho Võ Đình P, Lê Thị L, Nguyễn Trí V, Trương Thị Nh, Doãn Văn L2, Ngô Xuân H trong quá trình đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi 06 (sáu) người trên đang đánh bạc thì tổ công tác Công an thị xã Cửa Lò bắt quả tang, thu giữ trên chiếu số tiền 5.770.000 đồng (*năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc ca nhựa màu vàng bên trong có số tiền 540.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*), 03 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng trong thùng rác cạnh chiếu bạc và 51 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng, 05 điện thoại di động, 04 chiếc xe máy. Ngoài ra còn thu giữ của Võ Đình P ở trong người số tiền 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng), ở dưới chiếu giường ngủ ngoài phòng lòi số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và trong ví số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Võ Đình P khai nhận tổng số tiền 1.280.000 đồng gồm thu giữ ở trong người và dưới chiếu ở phòng lòi sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cất trong ví để tiêu xài cá nhân. Thu giữ trong người Doãn Văn L2 số tiền 670.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), là số tiền quá trình ngồi đánh bạc Nguyễn Trí V trả nợ. Thu giữ trong người Ngô Xuân H số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình làm việc các đối tượng khai nhận số tiền thu giữ giữa chiếu bạc và trong ca nhựa màu vàng là của các đối tượng đã sử dụng đánh bạc. Cụ thể: Nguyễn Trí V sử dụng số tiền 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), Doãn Văn L2 sử dụng số tiền 730.000 đồng (bảy trăm ba mươi nghìn đồng), Võ Đình P sử dụng số tiền 740.000 đồng (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), Lê Thị L sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Ngô

Xuân H sử dụng số tiền 910.000 đồng (Chín trăm mười nghìn đồng) và Trương Thị Nh sử dụng số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định ngoài số tiền thu giữ giữa chiếu bạc thì tổng số tiền các bị can Hồ Thị O, Võ Đình P, Nguyễn Trí V, Lê Thị L, Trương Thị Nh, Doãn Văn L2 và Ngô Xuân H đã dùng và sẽ dùng để đánh bạc là 8.260.000 đồng (tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

Ngày 24/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cửa Lò phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò mở niêm phong xác định seri và mệnh giá tiền thu giữ của các bị can và ra quyết định trưng cầu giám định số 114/TCGD đối với vật chứng thu giữ là số tiền 11.760.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Ngày 25/11/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cửa Lò đã truy tìm vật chứng tại hiện trường nơi diễn ra việc đánh bạc của Võ Đình P, Nguyễn Trí V, Lê Thị L, Trương Thị Nh, Doãn Văn L2 và Ngô Xuân H phát hiện thu giữ trên giường ngủ của Hồ Thị O 01 điện thoại di động của Lê Thị L cất dấu trong quá trình bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 01/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An có kết luận giám định số 482/KL- KTHS (GĐKTHSTT) kết luận: 11.760.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu giữ của Hồ Thị O, Võ Đình P, Nguyễn Trí V, Lê Thị L, Trương Thị Nh, Doãn Văn L2 và Ngô Xuân H gửi tới giám định là tiền thật (*do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành*).

Tại Cơ quan Điều tra Công an thị xã Cửa Lò, Hồ Thị O, Võ Đình P, Nguyễn Trí V, Lê Thị L, Trương Thị Nh, Doãn Văn L2 và Ngô Xuân H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị can Hồ Thị O, Võ Đình P, Nguyễn Trí V, Lê Thị L, Trương Thị Nh, Doãn Văn L2 và Ngô Xuân H phù hợp lời khai người chứng kiến, người L và các tài liệu, chứng cứ điều tra khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

- Vật chứng thu giữ: + Số tiền 5.770.000 đồng (*năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu giữ giữa chiếu bạc,

+ Số tiền 540.000 đồng trong ca nhựa màu vàng. Đây là số tiền Hồ Thị O được hưởng L2 từ các đối tượng đánh bạc

+ Số tiền 1.280.000 đồng thu giữ trong người và dưới chiếu ở dưới giường ngoài gian phòng lòi trong nhà Hồ Thị O của Võ Đình P

+ Số tiền 670.000 đồng thu giữ trong người Doãn Văn L2. Đây là số tiền quá trình đánh bạc Nguyễn Trí V trả nợ cho Doãn Văn L2 nhưng là tiền Nguyễn Trí V thu được trong việc đánh bạc.

Hiện tổng số tiền trên đang được gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước Cửa Lò (BL193- 201);

+ 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 51 (năm mươi một) bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng, 01 (một) ca nhựa màu vàng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J4+ màu đen, số Imeil 352987101474973, đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Thị O; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen số Imeil 355145071627081 máy đã qua sử dụng thu giữ của Võ Đình P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng số Imeil 352030077233063 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng, số Imeil 353298087940733 máy đã qua sử dụng thu giữ của Doãn Văn L2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng số Imeil 352810090936473, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Xuân H; 01 (một) điện thoại di động J3 PRO màu vàng sẫm, số Imeil P58J834PC9L máy đã qua sử dụng (mặt trước bị vỡ) bên trong có số sim 0867101537, 0347967460 thu giữ của Lê Thị L.

Tất cả hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an thị xã Cửa Lò (BL 198)

+ Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trong ví của Ngô Xuân H, quá trình điều tra chứng minh Ngô Xuân H không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò đã trả lại cho Ngô Xuân H.

+ Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trong ví của Võ Đình P, quá trình điều tra chứng minh Võ Đình P không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò đã trả lại cho Võ Đình P.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Click, màu đỏ đã qua sử dụng, BKS 37B1- 155.84 thu giữ của Lê Thị L. Quá trình điều tra xác định Lê Thị L đi đến nhà Hồ Thị O để trả nợ, không L quan đến hành vi đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Kimco Like, màu cam, xe đã qua sử dụng, BKS 37B1- 839.27 thu giữ của Doãn Văn L2. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy này là của vợ Doãn Văn L2 là Phạm Thị Tuyết, sinh năm 1975 trú tại xóm Xuân Thịnh, xã Nghi Đức, thành phố V. Chị Phạm Thị Tuyết không biết Doãn Văn L2 sử dụng chiếc xe máy đi đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RXS, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, BKS 37S1 – 016.39 thu giữ của Ngô Xuân H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy này là của vợ Ngô Xuân H là Nguyễn Thị Sỹ, sinh năm 1973 trú tại khối Triều Tân, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò. Chị Nguyễn Thị Sỹ không biết Ngô Xuân H sử dụng chiếc xe máy đi đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Saphia Bella, màu đồng, đã qua sử dụng, BKS 37S1- 024.91 thu giữ của Nguyễn Trí V. Quá trình điều tra xác định

Nguyễn Trí V đến nhà Hồ Thị O mục đích ban đầu là đến chơi, không pH đến đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại báo cáo trạng số 11/ CT- VKS- CL ngày 02/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Hồ Thị O; Võ Đình P; Nguyễn Trí V; Trương Thị Nh; Lê Thị L; Ngô Xuân H và Doãn Văn L2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Cửa Lò vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Thị O từ 06- 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12- 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt các bị cáo Nguyễn Trí V, Võ Đình P, Lê Thị L, Trương Thị Nh, Ngô Xuân H mỗi bị cáo từ 06- 09 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập đối bị cáo Ngô Xuân H với mức 5- 7% mức thu nhập hàng tháng; đề nghị miễn trừ thu nhập đối với các bị cáo còn lại. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s , t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Doãn Văn L2 từ 04- 06 tháng tù. Về vật chứng: đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Cửa Lò, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/11/2020, tại số nhà 43, ngõ 15 đường Phạm Nguyễn Du thuộc khối H Giang 2, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò , tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Công an thị xã Cửa Lò đã phát hiện bắt quả tang Võ Đình P, Trương Thị Nh, Lê Thị L, Nguyễn Trí V, Doãn Văn L2 và Ngô Xuân H đang

có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Lg do Hồ Thị O tổ chức, thu giữ số tiền là 8.260.000 đồng (Tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) và 04 bộ bài tu lơ khơ đã qua sử dụng, 51 bộ bài tu lơ khơ chưa qua sử dụng. Do đó, việc truy tố các bị cáo và đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[3] . Về tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo:

Vụ án đánh bạc thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng và vi phạm điều cấm của pháp luật. Các bị cáo có hành vi đánh bạc với hình thức đánh Lg sát phạt nhau bằng tiền nên việc đưa các bị cáo ra xét xử bằng bản án hình sự là cần thiết và lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

Vai trò của các bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Hồ Thị O là người chủ động điện thoại cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà ở của bị cáo, bị cáo chuẩn bị bài cũng như phục vụ nước uống và các đồ dùng khác để các đối tượng tham gia đánh bạc. Sau khi nhận được tin từ Hồ Thị O các bị cáo P, L2, L, Nh và V có mặt cùng tham gia đánh bạc, khoảng một giờ sau có Ngô Xuân H đến cùng tham gia. Số tiền mà các bị cáo bỏ ra cho mục đích đánh bạc bao gồm: Bị cáo Nguyễn Trí V 1.850.000đ; Trương Thị Nh 1.750.000đ; Ngô Xuân H 1.500.000đ; Võ Đình P 1.280.000đ; Lê Thị L 1.000.000đ và Doãn Văn L2 730.000đ. Như vậy trong vụ án này Hồ Thị O là người có vai trò chính, đã rủ rê, lôi kéo và chuẩn bị các phương tiện cho các đối tượng tham gia đánh bạc nhằm thu tiền hò. Các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau, do vậy khi xem xét mức hình phạt cho các bị cáo cần căn cứ vào vai trò của từng bị cáo mà đưa ra mức án phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo cao Hồ Thị O; Võ Đình P; Nguyễn Trí V; Ngô Xuân H; Doãn Văn L2; Trương Thị Nh và Lê Thị L không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo O, L2, P, V, H, Nh và L đã nhận ra hành vi sai trái và đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo. Đối với bị cáo P; V; Nh; H và bị cáo L từ trước đến nay không vi phạm pháp luật, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS). Bị cáo Trương Thị Nh có bố là Liệt sỹ (Điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS). Các bị cáo P, V, L2, H và L có bố hoặc người thân có công với nhà nước đã được tặng thưởng huân, huy chương các loại. Bị cáo Nh là bệnh binh mất sức đến 78% (Khoản 2 Điều 51 BLHS). Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Hồ Thị O trong quá trình sinh hoạt tại địa phương đã có thành tích trong phong trào phụ nữ và công tác từ thiện được tặng giấy khen, do vậy cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố là người có công được tặng thưởng huân chương (Khoản 2 Điều 51BLHS). Bị cáo đã bị Tòa án xét xử một lần và đã chấp hành án xong, sau khi chấp hành án bị cáo đã không vi phạm pháp luật một thời gian dài, bị cáo có nơi ở ổn định. Do vậy cần xử phạt bị cáo O mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và nghĩ chưa cần cách ly bị cáo O khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo (Điều 65 BLHS), cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, nhằm hoàn thiện bản hơn. Giao bị cáo cho UBND phường quản lý và giáo dục trong quá trình cải tạo.

Đối với bị cáo Doãn Văn L2: trong quá trình sinh sống tại địa phương đã có công giúp cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn, do vậy cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bố bị cáo là ông Doãn Văn X8 đã có công được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo (khoản 2 Điều 51 BLHS). Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử nhưng đã chấp hành xong và thời gian đã lâu bị cáo không vi phạm pháp luật, nghĩ việc cách ly bị cáo là cần thiết. Song xét bị cáo với vai trò thấp, hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và một tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nghĩ cần áp dụng hình phạt dưới khung hình phạt (Điều 54 BLHS) và mức hình phạt bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo; trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không phạm tội khác (khoản 5 Điều 328 BLTTHS).

Bị cáo Trương Thị Nh có ba tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và con liệt sỹ (Điểm s, i và x khoản 1 Điều 51BLHS) và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy khi xem xét hình phạt cần xử bị cáo mức thấp hơn so với các bị cáo khác thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo P, V, H và L có hai tình tiết giảm nhẹ gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 (Điểm s, i khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS). Xét thấy các bị cáo Võ Đình P; Nguyễn Trí V, Ngô Xuân H; Trương Thị Nh và Lê Thị L có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS, các bị cáo có vai trò ngang nhau và đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, vai trò tham gia thứ yếu và số tiền dùng cho đánh bạc thấp. Do vậy chưa cần pH xử phạt tù các bị cáo mà xử phạt các bị cáo hình phạt chính bằng hình thức phạt

cải tạo không giam giữ (Điều 36 BLHS) là phù hợp, đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, có bị cáo đã cao tuổi, do vậy không áp dụng hình phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS. Riêng bị cáo Ngô Xuân H có việc làm và thu nhập ổn định với mức 5.000.000đ/tháng. Do vậy, khấu trừ thu nhập 5%/tháng (tương đương 250.000đ/tháng) trong thời gian cải tạo không giam giữ (khoản 3 Điều 36 BLHS)

[5]. Về vật chứng:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 8.260.000đ mà các bị cáo dùng để đánh bạc và tiền thu L2 không có căn cứ pháp luật đang gửi tại Kho bạc nhà nước chi nhánh Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An là công cụ phương tiện phạm tội do vậy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (Phiếu nhập kho ngày 14/12/2020).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J4+ màu đen số Imeil 352987101474973, đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Thị O; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen số Imeil 355145071627081 máy đã qua sử dụng thu giữ của Võ Đình P và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J2 màu vàng, số Imeil 353298087940733 máy đã qua sử dụng thu giữ của Doãn Văn L2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng số Imeil 352810090936473, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Xuân H. Những điện thoại thu giữ trên mà các bị cáo dùng L lạc với nhau cùng tham gia đánh bạc. Do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động J3 PRO màu vàng sẫm, số Imeil P58J834PC9L máy đã qua sử dụng (mặt trước bị vỡ) bên trong có hai sim số 0867101537 và 0347967460 thu giữ của Lê Thị L và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng số Imeil 352030077233063 thu giữ của Doãn Văn L2, những điện thoại trên không L quan đến hành vi phạm tội. Do vậy trả lại cho bị cáo L và L2.

- 55 bộ bài tu lơ khơ (trong đó có 51 bộ chưa sử dụng và 04 bộ đã qua sử dụng) và 01 ca nhựa là những tài sản giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy. (Các điện thoại, 55 bộ bài và ca nhựa hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên bản giao ngày 03/02/2021).

Số tiền và các xe máy thu giữ của các đối tượng trong quá trình điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Hồ Thị O, Ngô Xuân H và Doãn Văn L2 mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016, về lệ phí, án phí tòa án: Các bị cáo Võ Đình P; Nguyễn Trí V; Lê Thị L là người cao tuổi và Trương Thị Nh (con liệt sỹ) là đối tượng được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị O, Võ Đình P, Nguyễn Trí V, Trương Thị Nh, Lê Thị L, Ngô Xuân H và Doãn Văn L2 phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Hồ Thị O 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 10/3/2021).

Giao bị cáo Hồ Thị O cho UBND phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An cùng gia đình quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Hồ Thị O cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (Điều 65 BLHS).

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s; t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS; khoản 5 Điều 328 BLTTHS,

Xử phạt: bị cáo Doãn Văn L2 03 (Ba) tháng 19 (Mười chín) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (tức ngày 21/11/2020). Trả tự do cho bị cáo Doãn Văn L2 tại phiên tòa.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i và điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Trương Thị Nh 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ); buộc bị cáo pH chấp hành 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao trách nhiệm giám sát giáo dục nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Võ Đình P 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ); buộc bị cáo pH chấp hành 06 (Sáu) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao trách nhiệm giám sát giáo dục nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị L 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ); buộc bị cáo pH chấp hành 06 (Sáu) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao trách nhiệm giám sát giáo dục nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trí V 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ); buộc bị cáo pH chấp hành 06 (Sáu) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao trách nhiệm giám sát giáo dục nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Ngô Xuân H 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ); buộc bị cáo pH chấp hành 06 (Sáu) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao trách nhiệm giám sát giáo dục nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Ngô Xuân H với mức 250.000đ/tháng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Giao các bị cáo Võ Đình P, Nguyễn Trí V, Lê Thị L, Ngô Xuân H và Trương Thị Nh cho UBND phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, Nghệ An cùng gia đình quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.260.000 đ (hiện đang gửi tại kho bạc nhà nước chi nhánh thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho ngày 14/12/2020).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ màu đen, đã qua sử dụng, số Imeil 352987101474973 thu giữ của Hồ Thị O; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, số Imeil 355145071627081 thu giữ của Võ Đình P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng, đã qua sử dụng, số Imeil 353298087940733 thu giữ của Doãn Văn L2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng, đã qua sử dụng, số Imeil 352810090936473 thu giữ của Ngô Xuân H.

- Trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, Imeil 352030077233063 cho Doãn Văn L2 và trả lại 01 (Một) điện thoại hiệu J3 PRO màu vàng sẫm, số Imeil P58J834PC9L, máy đã qua sử dụng (mặt trước bị vỡ) bên trong có hai sim số 0867101537 và 0347967460 cho Lê Thị L.

- Tịch thu tiêu hủy: 55 bộ bài tú lơ khơ (trong đó có 51 bộ chưa sử dụng và 04 bộ đã qua sử dụng) và 01 ca nhựa thu giữ trong nhà Hồ Thị O.

(Các điện thoại; 55 bộ bài tú lơ khơ và ca nhựa hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, theo biên bản giao nhận ngày 03/02/2021).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Hồ Thị O, Ngô Xuân H và Doãn Văn L2 mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TX Cửa Lò;
- Công an Thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THA dân sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế L